

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản và Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản và Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1452/TTr-SNNMT ngày 26/11/2025 (kèm theo văn bản góp ý của các đơn vị: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản và Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính; Thành viên Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản và Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T12.19).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản và
Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản và Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên của Hội đồng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản và Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

1. Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa là tổ chức tư vấn có nhiệm vụ xem xét, đánh giá tính pháp lý, nội dung kỹ thuật của các Đề án thăm dò khoáng sản trước khi cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

2. Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa là tổ chức tư vấn có nhiệm vụ xem xét, đánh giá tính pháp lý, nội dung kỹ thuật của các Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trước khi công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

1. Quyết định triệu tập phiên họp Hội đồng.

2. Điều hành phiên họp Hội đồng theo trình tự quy định tại Quy chế này.
3. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp không tham dự được phiên họp Hội đồng.
4. Xử lý các ý kiến thảo luận tại phiên họp Hội đồng và kết luận phiên họp Hội đồng.
5. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng

1. Trách nhiệm:
 - a) Tham gia phiên họp của Hội đồng. Trường hợp không thể tham dự phiên họp của Hội đồng, Ủy viên Hội đồng thông báo cho Chủ tịch Hội đồng hoặc Cơ quan Thường trực Hội đồng trước khi phiên họp tiến hành ít nhất 01 ngày làm việc.
 - b) Nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu liên quan đến Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.
 - c) Nhận xét, đánh giá nội dung Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và chịu trách nhiệm về những ý kiến nhận xét, đánh giá của mình trước Hội đồng.
 - d) Tham gia các hoạt động khác có liên quan đến Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản khi Hội đồng yêu cầu.
2. Quyền hạn:
 - a) Yêu cầu Cơ quan Thường trực Hội đồng cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu và những vấn đề liên quan đến Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản để nghiên cứu, phục vụ cho việc nhận xét, đánh giá.
 - b) Đối thoại trực tiếp với các bên tham gia tại phiên họp Hội đồng; được bảo lưu trong biên bản những ý kiến của mình khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng.
3. Ngoài trách nhiệm và quyền hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Phó Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm và quyền hạn như của Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền tại phiên họp của Hội đồng.

Điều 6. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để các Ủy viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.
2. Đề xuất tổ chức phiên họp Hội đồng và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các vấn đề liên quan đến phiên họp. Thông báo, chuyển tài liệu và mời Ủy viên Hội đồng, khách mời, Chủ đầu tư, Chủ nhiệm đề án tham gia phiên họp Hội đồng sau khi lịch họp Hội đồng đã được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.
3. Kiểm tra, đánh giá Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản sau khi đã được chỉnh lý, bổ sung theo kết luận của Chủ tịch Hội

đồng và các tài liệu liên quan khác để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

4. Lưu giữ, quản lý hồ sơ và tài liệu các phiên họp Hội đồng.

Điều 7. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận trực tiếp; nhận xét, đánh giá bằng hình thức viết phiếu; bảo lưu ý kiến.

2. Các Ủy viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 8. Điều kiện tiến hành phiên họp Hội đồng

Phiên họp Hội đồng được tiến hành khi đáp ứng đủ 4 điều kiện sau:

1. Có mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền điều hành phiên họp trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

2. Có mặt ít nhất hai phần ba (2/3) số Ủy viên Hội đồng, trong đó, ít nhất có mặt 01 Ủy viên Phản biện và phải có đủ bản nhận xét, đánh giá Đề án/Báo cáo của tất cả các Ủy viên Hội đồng vắng mặt.

3. Có Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được thành lập phù hợp với quy định của pháp luật về khoáng sản; có ý kiến nhận xét, đánh giá của Ủy viên Phản biện.

4. Có đại diện tập thể tác giả đề án và đại diện tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản tham gia.

Điều 9. Trình tự, nội dung tiến hành phiên họp của Hội đồng

1. Thông qua nội dung, thành phần tham dự phiên họp.

2. Đại diện tập thể tác giả trình bày nội dung Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

3. Đại diện Cơ quan Thường trực Hội đồng trình bày báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và ý kiến của các Ủy viên Phản biện, chuyên gia (nếu có). Trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng yêu cầu các Ủy viên Phản biện, chuyên gia trình bày bổ sung các nhận xét, đánh giá tại phiên họp.

4. Các Ủy viên Hội đồng và đại biểu tham gia phiên họp Hội đồng nêu các vấn đề cần làm rõ để đại diện tập thể tác giả, đại diện Chủ đầu tư trả lời.

5. Các Ủy viên Hội đồng, các đại biểu tham dự phiên họp tiến hành thảo luận. Trường hợp cần thiết, sau khi thảo luận, Hội đồng tiến hành họp riêng để thống nhất kết luận phiên họp Hội đồng.

6. Các Ủy viên Hội đồng ghi ý kiến nhận xét, đánh giá vào phiếu.

7. Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng.

8. Đại diện Chủ đầu tư phát biểu ý kiến.

9. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp.

Điều 10. Kết luận của Hội đồng

1. Kết luận của Hội đồng phải nêu rõ những nội dung được và chưa được của Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa; kết luận thông qua hoặc thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc không thông qua Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

2. Kết luận của Hội đồng chỉ có giá trị khi được ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng tham dự phiên họp đồng ý.

3. Trường hợp Hội đồng kết luận không thông qua Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm thông báo kết luận của Hội đồng và trả lại Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ.

Điều 11. Hồ sơ của phiên họp Hội đồng

1. Biên bản phiên họp Hội đồng (có chữ ký, ghi rõ họ, tên của Chủ tịch Hội đồng và người ghi biên bản).

2. Bản báo cáo tóm tắt việc thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

3. Bản nhận xét, đánh giá của Ủy viên Phản biện.

4. Phiếu nhận xét, đánh giá của các Ủy viên Hội đồng.

5. Các tài liệu khác có liên quan đến Đề án thăm dò khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.